

DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VÀ CHỨNG CỨ ĐIỆN TỬ

NGUYỄN ĐỨC HẠNH*

1. Khái niệm và một số vấn đề chung về dữ liệu điện tử

1.1. Khái niệm

Khoản 1 Điều 87 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 có quy định bảy (07) nguồn chứng cứ, trong đó có “Dữ liệu điện tử”. Như vậy, từ các dữ liệu điện tử các cơ quan có thẩm quyền tố tụng có thể có được các chứng cứ dùng để chứng minh có hay không có hành vi phạm tội, ai là người thực hiện hành vi phạm tội và giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến vụ án hình sự.

Theo quy định tại Điều 99 BLTTHS thì Dữ liệu điện tử là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử. Dữ liệu điện tử được thu thập từ phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông, trên đường truyền và các nguồn điện tử khác. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng dữ liệu điện tử là các ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự mà con người có thể nhận biết được thông qua các thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm thích hợp bởi nó tồn tại dưới dạng kỹ thuật số bằng các đơn vị byte, bit, các sóng điện từ, hạt điện tử... mà ở trạng thái tự nhiên chúng ta không thể nhìn thấy, nghe thấy hoặc nhận biết những dữ liệu trong các thiết bị chứa đựng nó. Ví dụ: Một chiếc thẻ nhớ, bằng trực quan chúng ta không thể thấy được hình ảnh, âm thanh, ký tự... nhưng khi lắp vào máy tính, sử dụng phần mềm

thích hợp để đọc thẻ nhớ chúng ta có thể thấy, nhận biết được các âm thanh, hình ảnh, ký tự... Hoặc nếu sử dụng phần mềm không thích hợp thì mặc dù vẫn máy tính đó, thẻ nhớ đó nhưng cũng không thể thấy, nhận biết được các âm thanh, hình ảnh...

Như vậy, dưới góc độ tố tụng hình sự, có thể đưa ra khái niệm dữ liệu điện tử như sau: Dữ liệu điện tử là một trong các nguồn chứng cứ được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự ở trạng thái tự nhiên, dữ liệu điện tử có trong các thiết bị, phương tiện điện tử hoặc được truyền đi, tiếp nhận từ các thiết bị, phương tiện điện tử, khi thông qua một phần mềm thích hợp (tương thích) thì các dữ liệu điện tử sẽ biểu hiện dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự mà con người có thể nhận biết được bằng các giác quan.

1.2. Thuộc tính của dữ liệu điện tử

- Các dữ liệu điện tử không tồn tại một cách độc lập mà luôn phải gắn với ít nhất là một thiết bị, phương tiện điện tử nào đó bởi thông qua các thiết bị, phương tiện này mà các dữ liệu điện tử được khởi tạo, được chứa đựng, phát đi hoặc thu nhận. Những thiết bị, phương tiện điện tử có bộ nhớ kỹ thuật số luôn thay đổi và phát triển không ngừng như Smart Cards, Smart Media, thiết bị định vị GPS, máy đọc thẻ có vạch, máy vi tính, máy quét, máy in, điện thoại di động,

* Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

máy quay, máy ảnh, máy Photocopy, máy tiếp sóng vệ tinh, máy lưu trữ HD, USD, ổ cứng di động, đĩa mềm, đĩa CD, DVD, VCD...

- Dữ liệu điện tử có thể được chỉnh sửa, bổ sung. Điều này thể hiện sau khi được khởi tạo, con người có thể thông qua các thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm để can thiệp vào dữ liệu gốc làm biến đổi hoặc làm gia tăng thêm dữ liệu điện tử so với ban đầu, khi đó sẽ tạo ra những dữ liệu điện tử mới truyền tải những thông điệp khác với những thông điệp ban đầu vốn có từ dữ liệu điện tử khi mới được khởi tạo.

- Dữ liệu điện tử có thể bị xóa bỏ. Đây là thuộc tính thể hiện sau khi dữ liệu điện tử được khởi tạo nó có thể bị xóa bỏ. Điều này có nghĩa là trước khi bị xóa, các dữ liệu điện tử thông qua thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm biểu hiện thành các thông điệp chứa đựng thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự mà con người có thể nhận biết được. Tuy nhiên, sau khi bị xóa, các dữ liệu điện tử sẽ không còn thuộc tính truyền tải thông điệp chứa đựng các thông tin giao tiếp này nữa mặc dù vẫn sử dụng các thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm cũ.

- Dữ liệu điện tử có thuộc tính khôi phục. Điều này thể hiện sau khi các dữ liệu điện tử bị xóa bỏ, thông qua những phần mềm chuyên biệt, với những thiết bị, phương tiện điện tử nhất định, các chuyên gia có thể khôi phục lại dữ liệu điện tử, tức là đưa dữ liệu điện tử trở về trạng thái lại có thể thông qua thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm để biểu

hiện thành các thông điệp chứa đựng thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự mà con người có thể nhận biết được như trước khi bị xóa.

- Dữ liệu điện tử có thể được sao chép từ dữ liệu điện tử gốc thành nhiều dữ liệu điện tử khác có cùng thuộc tính, nội dung. Khi thông qua thiết bị, phương tiện điện tử có cùng thuộc tính, tiêu chuẩn với cùng một loại phần mềm thì sẽ có các thông điệp chứa đựng thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự mà con người có thể nhận biết, cảm nhận được là như nhau.

- Chỉ khi nào thông qua các thiết bị, phương tiện điện tử và phần mềm thích hợp (tương thích) thì các dữ liệu điện tử mới được chuyển hóa thành thông tin biểu hiện dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự mà con người có thể nhận biết được bằng các giác quan. Nếu không có các thiết bị, phương tiện điện tử và phần mềm này thì con người không thể nhận biết các thông điệp có chứa đựng thông tin được truyền tải.

- Dữ liệu điện tử có thể truyền trong không gian từ thiết bị, phương tiện điện tử này đến thiết bị, phương tiện điện tử khác trong một khoảng thời gian rất ngắn, không cần dây dẫn, với khoảng cách xa.

1.3. Phân loại dữ liệu điện tử

Căn cứ vào cách thức tạo lập mà dữ liệu điện tử có thể phân thành các loại sau:

- Dữ liệu điện tử do máy tính tự động tạo ra như: “cookies”, “URL”, E-mail logs, web server logs, IP, thông tin truy cập tài khoản, lịch sử truy cập website... Đặc điểm của các dạng dữ liệu này là mang tính khách quan, không phụ thuộc vào ý thức của người bị hại hoặc các đối tượng sử dụng các thiết bị, phương tiện điện tử nếu không phải là đối tượng quản lý có khả năng điều chỉnh các thiết bị, phương tiện điện tử này.

- Dữ liệu điện tử do đối tượng thực hiện hành vi phạm tội hoặc người bị hại tạo ra như: các văn bản, bảng biểu, hình ảnh, thông tin... là nội dung của các thông điệp điện tử như email, chat, các dữ liệu download và upload lên mạng... Các dữ liệu này có thể mang tới những thông điệp thông tin như nó vốn có nhưng cũng có thể mang lại những thông điệp thông tin không đúng với bản chất sự vật, hiện tượng bởi sự chỉnh sửa, xóa bỏ bớt dữ liệu hoặc bổ sung thêm vào dữ liệu.

- Dữ liệu điện tử do các cơ quan chức năng hoặc cơ quan có thẩm quyền tổ tụng tạo ra như: Dữ liệu trong các thiết bị, phương tiện điện tử khi tiến hành các biện pháp điều tra đặc biệt, ghi lại việc thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, hỏi cung bị can...

2. Mối quan hệ giữa chứng cứ điện tử và dữ liệu điện tử

Theo quy định tại Điều 86 BLTTHS năm 2015, chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành

vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án. Trong đó, “những gì có thật” ở đây có thể hiểu là những thông tin có thật.

BLTTHS không đề cập đến thuật ngữ “chứng cứ điện tử” nhưng trong thực tiễn “đời sống” khoa học pháp lý có một số nhà khoa học sử dụng thuật ngữ này và chúng tôi cho rằng có thể dùng thuật ngữ “chứng cứ điện tử” để chỉ những chứng cứ theo quy định tại Điều 86 BLTTHS năm 2015 có liên quan mật thiết hoặc được hình thành trực tiếp từ nguồn chứng cứ dữ liệu điện tử và như vậy, “chứng cứ điện tử” sẽ có thuộc tính của chứng cứ là khách quan, liên quan và hợp pháp. Nói cách khác, “chứng cứ điện tử” có thể hiểu là những thông tin có thật mà các chủ thể tố tụng có được từ nguồn chứng cứ dữ liệu điện tử, được thu thập theo trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án.

Chứng cứ điện tử chỉ có thể khai thác từ nguồn dữ liệu điện tử. Do vậy, trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, các chủ thể tố tụng không thể tìm kiếm chứng cứ điện tử ở đâu khác ngoài dữ liệu điện tử và luôn gắn liền với các thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm tương thích nhất định. Nói cách khác, muốn có được chứng cứ điện tử thì các chủ thể tố tụng phải có hai yếu tố là:

- + Dữ liệu điện tử;
- + Thiết bị, phương tiện điện tử và phần mềm thích hợp (tương thích).

Các dữ liệu điện tử là nguồn của chứng cứ điện tử nhưng không phải mọi dữ liệu điện tử đều có thể giúp khai thác chứng cứ điện tử bởi dữ liệu điện tử chỉ có thể sinh ra chứng cứ điện tử nếu dữ liệu điện tử đó có đủ ba thuộc tính của chứng cứ là khách quan, liên quan và hợp pháp.

Trong một số trường hợp, mặc dù có dữ liệu điện tử nhưng cũng không thể có chứng cứ điện tử do không đảm bảo thuộc tính khách quan, liên quan và hợp pháp như:

- + Trường hợp dữ liệu điện tử được khởi tạo mang tính chủ quan của một chủ thể nào đó không đúng bản chất sự vật hiện tượng nhằm đánh lừa các cơ quan tố tụng.

- + Trường hợp dữ liệu điện tử được lưu trữ, truyền gửi mà không còn nguyên vẹn như vốn có khiến các thông điệp chứa đựng thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được hình thành, không phản ánh đúng bản chất của sự vật, hiện tượng.

- + Các dữ liệu điện tử không liên quan, không có khả năng thể hiện thông điệp thông tin liên quan đến vụ án hình sự.

- + Các dữ liệu điện tử không được phát hiện, ghi nhận, thu thập, bảo quản, khai thác đúng theo trình tự, thủ tục mà BLTTHS quy định.

Các dữ liệu điện tử mặc dù được phát hiện, ghi nhận, thu thập, bảo quản, khai thác đúng theo trình tự, thủ tục mà BLTTHS quy định nhưng lại sử dụng các thiết bị, phương tiện điện tử, phẩm mềm

không đảm bảo chất lượng, không đúng trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định thì cũng không thể khai thác các thông điệp chứa đựng thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự nên cũng không thể tạo ra các chứng cứ điện tử.

3. Sự tương hỗ của dữ liệu điện tử và các nguồn chứng cứ khác

Bên cạnh dữ liệu điện tử, BLTTHS năm 2015 còn quy định sáu (06) nguồn chứng cứ khác gồm: Vật chứng; lời khai, lời trình bày; kết luận giám định, định giá tài sản; biên bản trong hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; kết quả thực hiện ủy thác tư pháp và hợp tác quốc tế khác; các tài liệu, đồ vật khác. Giữa chứng cứ điện tử và các nguồn chứng cứ khác không tồn tại một cách độc lập mà có mối quan hệ gắn bó với nhau, bởi đều là nguồn tạo ra các chứng cứ giúp giải quyết đúng đắn vụ án hình sự. Dưới góc độ khai thác chứng cứ để sử dụng chứng minh tội phạm, làm rõ sự thật của vụ án, dữ liệu điện tử và các nguồn chứng cứ khác luôn có sự tương hỗ với nhau cụ thể như:

3.1. Một số nguồn chứng cứ khác luôn xuất hiện cùng với dữ liệu điện tử

Khi các dữ liệu điện tử được tìm kiếm, phát hiện, thu thập, bảo quản, sử dụng theo trình tự thủ tục do BLTTHS quy định thì dữ liệu điện tử luôn xuất hiện song hành cùng các nguồn chứng cứ khác như:

- + Khi dữ liệu điện tử là nguồn của các chứng cứ điện tử thì các dữ liệu điện tử này bắt buộc phải được chứa đựng hoặc

truyền, phát, tiếp nhận bởi các thiết bị, phương tiện điện tử. Đồng thời, các thiết bị, phương tiện điện tử này tất yếu sẽ trở thành vật chứng của vụ án hình sự.

+ Để thu giữ, kiểm tra, xem xét, đánh giá một dữ liệu điện tử, các cơ quan tố tụng luôn phải lập biên bản đối với từng hoạt động và như vậy nguồn chứng cứ điện tử đã song hành cùng với dữ liệu điện tử.

3.2. Dữ liệu điện tử có thể là phương tiện chuyển tải, thể hiện của các nguồn chứng cứ khác

Lời khai, lời trình bày của bị can, bị hại, nhân chứng... trong nhiều trường hợp được ghi âm, ghi hình có âm thanh hoặc việc ghi hình, chụp ảnh việc khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra... tức là được lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử.

Để có thể đưa ra những kết luận giám định khách quan, chính xác, các giám định viên có thể phải tiến hành thực nghiệm, phải so sánh các mẫu vật, cũng như có nhiều hoạt động khác sử dụng các thiết bị, phương tiện điện tử nên sẽ khởi tạo ra các dữ liệu điện tử. Khi đó các thiết bị, phương tiện điện tử càng hiện đại, tiện nghi thì kết quả giám định càng khách quan, chính xác.

Có những trường hợp kết quả ủy thác tư pháp hình sự và hợp tác quốc tế giữa các quốc gia, cơ quan tư pháp được trao đổi, thực hiện thông qua các thiết bị, phương tiện điện tử để hạn chế chi phí tố tụng và rút ngắn thời gian thực hiện nên sẽ có các dữ liệu điện tử chứa đựng

kết quả này.

3.3. Thông qua dữ liệu điện tử có thể tìm kiếm, phát hiện, thu thập, củng cố các nguồn chứng cứ khác và ngược lại

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng thường xuyên thông qua dữ liệu điện tử để phát hiện ra nguồn chứng cứ khác và ngược lại. Ví dụ: Đối tượng lạ mặt vào nhà nạn nhân để hiếp dâm sau đó bỏ trốn, cơ quan điều tra đã trích xuất camera an ninh nhà hàng xóm để nhận diện đối tượng, trên cơ sở đó tiến hành lập biên bản ghi lời khai các đối tượng hiếp dâm (Đây là trường hợp thông qua nguồn dữ liệu điện tử để phát hiện nguồn chứng cứ khác).

Khi lấy lời khai, đối tượng hiếp dâm ghi trình bày: trước đó đối tượng đã gọi điện cho nạn nhân bằng sim điện thoại rác để hẹn gặp, sau đó đã khống chế nạn nhân và đưa nạn nhân về nhà đối tượng để thực hiện hành vi hiếp dâm và có dùng điện thoại ghi lại. Căn cứ vào lời khai này, cơ quan điều tra đã trích xuất các camera dọc tuyến đường mà đối tượng di chuyển cùng nạn nhân, rút danh sách điện thoại di động theo số thuê bao của nạn nhân và đối tượng, thu thập các clip được ghi lại trong điện thoại của đối tượng để chứng minh hành vi phạm tội (Đây là trường hợp thông qua các nguồn chứng cứ khác để phát hiện dữ liệu điện tử).

Nói cách khác, chứng cứ điện tử có khả năng củng cố các chứng cứ khác và ngược lại, các chứng cứ khác cũng có khả năng củng cố cho chứng cứ điện tử.

4. Một số kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao chất lượng khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử, chứng cứ điện tử trong giải quyết vụ án hình sự

- Sớm số hóa các tài liệu thông thường, các tài liệu thư tội phạm, thông tin về công dân Việt Nam, người không quốc tịch, công dân nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, các kết luận điều tra, cáo trạng, bản án..., từ đó hình thành những kho dữ liệu điện tử hỗ trợ việc khai thác phục vụ việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để những người có thẩm quyền tố tụng đều hiểu biết sâu sắc về dữ liệu điện tử và chứng cứ điện tử như:

+ Đưa vào chương trình giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về tư pháp hình sự những chuyên đề chuyên sâu về dữ liệu điện tử, chứng cứ điện tử.

+ Triển khai bồi dưỡng, tập huấn cho lực lượng có thẩm quyền tố tụng đang thực thi pháp luật mà chưa được đào tạo về dữ liệu điện tử, chứng cứ điện tử trước đây.

- Trang bị cơ sở vật chất cho các cơ quan tiến hành tố tụng, trong đó có các phương tiện điện tử, thiết bị điện tử, phần mềm uy tín để hỗ trợ việc tìm kiếm, phát hiện, ghi nhận, thu thập, bảo quản, củng cố, đánh giá, sử dụng các dữ liệu điện tử, chứng cứ điện tử trong giải quyết vụ án hình sự, đồng thời củng cố các chứng cứ khác thông qua chứng cứ điện tử và ngược lại.

- Hình thành đội ngũ hỗ trợ và bổ trợ tư pháp có kiến thức chuyên môn sâu, có khả năng sử dụng các trang thiết bị điện tử, phương tiện điện tử, phần mềm để

có thể phát hiện các dấu vết phi truyền thống, dấu vết điện tử... nhằm thu thập, bảo quản, giám định, khai thác tốt nhất nguồn chứng cứ điện tử phục vụ giải quyết vụ án.

- Hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan khác đến quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử từ các thiết bị điện tử, phương tiện điện tử, phần mềm... để đảm bảo tính liên quan, khách quan, hợp pháp của chứng cứ điện tử trong những trường hợp dữ liệu điện tử được khôi phục sau khi bị xóa; phát hiện, bảo quản, sao lưu dữ liệu điện tử trước khi đưa đi giám định; thu giữ các dữ liệu điện tử đang truyền trong không gian...

- Hoàn thiện các quy định của luật tố tụng hình sự trong việc tìm kiếm, phát hiện, ghi nhận, thu thập, bảo quản, đánh giá, sử dụng chứng cứ điện tử bởi loại chứng cứ này có rất nhiều đặc điểm khác biệt so với chứng cứ truyền thống.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, hiểu biết về dữ liệu điện tử, chứng cứ điện tử trong việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự; việc sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật hình sự đặc biệt là kỹ thuật số, kỹ thuật điện tử, trí tuệ nhân tạo trong phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm.

- Sử dụng các phương tiện điện tử, thiết bị điện tử để hỗ trợ việc tương trợ tư pháp hình sự và hợp tác quốc tế trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có nhiều đối tượng phạm tội ở các quốc gia khác nhau, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm mạng, tội phạm công nghệ cao... nhằm giảm các chi phí tố tụng, rút ngắn thời gian giải quyết vụ án nhưng vẫn đạt được hiệu quả như mong muốn./.